TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày 16/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà : Ông Nguyễn Thành T

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Nguyễn Hạ Tuấn, cán bộ hưu trí huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội;

Ông Đặng Viết Côi, cán bộ hưu trí huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

- Thư ký phiên toà : Bà Tưởng Thị Lan – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà : Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 30/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo: **NGUYỄN THỊ C**, sinh năm 1978; nơi sinh và cư trú : Thôn Đống Vũ, xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; tên gọi khác : Không; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; giới tính : Nữ; trình độ học vấn : 8/12; nghề nghiệp : Lao động tự do; con ông : Nguyễn Văn Thìn, sinh năm 1952; con bà : Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1955; chồng : Trần Đình Nam, sinh năm 1975, con : Có 03 con (Con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự : Không; nhân thân: Ngày 10/7/2016, bị Công an huyện Ứng Hoà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Có lời nói thô bạo, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn : Cấm đi khỏi nơi cơ trú; và tạm hoãn xuất cảnh, có mặt tại phiên tòa.

1. **Người bị hại** : Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; trú tại : Thôn Đống Vũ, xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

2. Những người làm chứng :

2.1 Anh Đỗ Đức Diễn, sinh năm 1994; trú tại : Thôn Vũ, xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, vắng mặt;

2.2 Anh Trần Văn Oanh, sinh năm 1959; trú tại : Thôn Vũ, xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Khoảng 16 giờ ngày 11/02/2023, chị Nguyễn Thị N, trú tại thôn Đống Vũ, xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hoà đi làm về nhà có để 3.500.000 đồng và một số tiền lẻ trên khay bày bán hoa quả tại sân nhà mình. Khoảng 10 phút sau có Nguyễn Thị C ở cùng thôn đến nhà chị N trả tiền mua hoa quả trước đó. C và chị N nói chuyện với nhau tại khu vực bán trái cây. Khi ngồi nói chuyện C nhìn thấy số tiền chị N để ở mép khay bầy bán táo *(sát vị trí C ngồi),* C liền dùng tay trái cầm tiền chuyển sang tay phải rồi cất vào túi quần bên phải của mình. Sau đó C tiếp tục mua trái cây và nói chuyện với chị N rồi đi về nhà. Sau khi C về thì chị N phát hiện không thấy tiền của mình đâu, chị N tìm kiếm quanh nhà nhưng vẫn không thấy nên xem lại camera của gia đình thì thấy trong video có ghi lại cảnh C cầm vật gì đó cho vào túi. Đến 19 giờ 26 phút, chị N gọi điện cho C hỏi về việc C có cầm tiền của mình không. C hỏi lại chị N mất bao nhiêu tiền. Chị N trả *lời "07 tờ tiền mệnh giá 500.000đ và một số tiền lẻ thì không nhớ chính xác".* Thấy chị N trả lời đúng về số tiền nên khoảng 10 phút sau, C đã mang trả lại cho chị N toàn bố số tiền trên.

Đến đầu tháng 3/2023, chị N có kể lại sự việc cho anh Đỗ Đức Diễn, sinh năm 1994 là Phó trưởng thôn Đống Vũ và cung cấp cho anh Diễn video cắt từ camera của nhà mình. Ngày 10/5/2023, anh Diễn đã gửi đơn đề nghị giải quyết vụ việc đến Công an xã Trường Thịnh. Sau khi tiếp nhận Công an xã Trường Thịnh đã chuyển tố giác đến Cơ quan CSĐT – Công an huyện Ứng Hòa giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: *01 USB kích thước (01x0.5)cm, màu bạc, trên thân USB có ghii "hoco.16GB" đã qua sử dụng, bên trong chứa 01 tập tin video, tên: 5668653387109871305, kích thước 19,5mb, độ dài 02 phút 57 giây;*

Ngày 30/5/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Ứng Hoà đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 120/QĐ-CQĐT đối với video được lưu trong USB thu giữ. Ngày 25/8/2023, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội ra Bản kết luận giám định số 5664/KL-KTHS, kết luận: *"Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định".*

Đối với số tiền lẻ *(mệnh giá nhỏ),* cả chị N và C đều không nhớ là bao nhiêu. Sau khi nhận lại tiền, chị N đã tiêu hết. Do vậy, không có căn cứ xác định cụ thể. Nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với C về hành vi chiếm đoạt số tiền này.

Do Nguyễn Thị C hiện đang là đại biểu Hội đồng nhân dẫn xã Trường Thịnh niên khoá 2021- 2026. Vì vậy ngày 24/01/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện

Ứng Hoà đã có công văn thông báo về việc khởi tố đối với C. Ngày 31/01/2024, Hội đồng nhân dẫn xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hoà đã có Quyết định số 01/QĐ-HĐND về việc tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân xã Trường Thịnh đối với Nguyễn Thị C.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số : 30/CT - VKS ngày 26/3/2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị C về tội : "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà :

Bị cáo nhận tội như nội dung nêu trên;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh, nội dung vụ án cũng như điều luật, khoản áp dụng như nêu trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau :

- Về tội danh và mức hình phạt : Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội : Trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự; về trách nhiệm dân sự : Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì nên không giải quyết trong vụ án;

- Về án phí và quyền kháng cáo : Căn cứ các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Buộc bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, những người làm chứng, người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tố tụng : Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên huyện Ứng Hòa đều đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hình vi của bị cáo : Tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện

Ứng Hòa đã nêu; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được, phù hợp với những tài liệu khác được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận : Ngày 11/02/2023, Nguyễn Thị C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 3.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị N tại cửa hàng bán bán hoa quả của chị N ở thôn Đống Vũ, xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội, ngay sau đó bị cáo C đã đem trả tiền cho chị N.

[3] Về tội danh : Bằng hành vi nén lút chiếm đoạt số tiền 3.500.000 đồng của Nguyễn Thị C như đã nêu trên, đối chiếu với quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo đã cấu thành tội : Trộm cắp tài sản, vi phạm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản luật áp dụng như nêu trong bản Cáo trạng là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất : Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết : Giữa bị cáo và bị hại là bạn bè thân tiết, ngay sau khi chị N biết là mất tiền thì bị cáo C đã chủ động đem tiền đến trả nên chưa gây thiệt hại, người bị hại có đơn xin miễm truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ngoài ra còn các tình tiết : Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp tí nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i , s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, hành vi đơn giản, tinh chất ít nghiêm trọng nên không cần cách ly khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, cho cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, bào đảm được nguyên tắc khoan hồng của chính sách pháp luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung : Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng :

6.1 Về vật chứng : 01 USB kích thước (01x0.5)cm, màu bạc, trên thân USB có ghii *"hoco.16GB"* đã qua sử dụng, bên trong chứa 01 tập tin video, tên: 5668653387109871305, kích thước 19,5mb, độ dài 02 phút 57 giây được lưu trong hồ sơ vụ án;

6.2 Về trách nhiệm dân sự: Ngay sau khi sự việc bị phát hiện, C đã mang tiền trả lại cho chị N. Chị N đã nhận lại đủ số tiền và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo : Theo các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phi và lệ phi ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng : Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo : Nguyễn Thị C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt : Xử phạt Nguyễn Thị C 06 (*Sáu*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt đối với bị cáo C tính từ ngày chính quyền địa phương nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị C cho Uỷ ban nhân dân xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội cùng gia đình bị cáo giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

3. Trách nhiệm dân sự : Xác nhận chị Nguyễn Thị N đã nhận số tiền 3.500.000đồng từ bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

4. Về án phí : Buộc bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo : Bị cáo; người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo. Kể từ ngày Bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi thường trú hoặc giao hợp lệ đối với người bị hại./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thành T

Nơi nhận :
- *TANDTP Hà Nội;*
- *VKSND; Công an huyện Ứng Hòa;*
- *Chi cục T.H.ADS huyện Ứng Hoà;*
- *Bị cáo; người bị hại;*
- *Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.*